

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 8- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Giới

Ông Lê Như Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Nam Hưng và ông Dương Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thế L - Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Đ và bà Hoàng Thị M; có vợ là Bùi Thị Thu T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn T -Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1987 tại thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đặng Thị M và 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn H - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hồ Thị Minh H và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nhâm Xuân T - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhâm Văn N và bà Lê Thị D; có vợ là Vũ Thị B và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Ngô Văn T - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn 7, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Trần Thị D; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phạm Văn C - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2001 tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trịnh Thị Q, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn C - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Ninh Thị Hải Y và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mai L và bà Trần Thị L, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Phương N - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ thôn T, Đảng bộ xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 13/7/2023; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị L và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

10. Họ và tên: Trần Thái T - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994, tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Đỗ Thị H; có vợ là Vũ Thị N và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 17/4/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đều là công nhân của Công ty LG Display, có trụ sở tại huyện D, thành phố Hải Phòng, được Công ty cho du lịch tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, nghỉ đêm tại khách sạn M.

Khoảng 01 giờ ngày 09/4/2023, Nguyễn Thế L và Ngô Văn T về phòng 1106 khách sạn M nghỉ sau khi ăn liên hoan cùng mọi người trong đoàn thì Phạm Văn T

và Nguyễn Văn H sang chơi. Tại đây, L lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài chuẩn bị từ trước và rủ T, T, H cùng chơi “ba cây” thắng thua bằng tiền. Tất cả đồng ý và thống nhất chơi mức cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, có 04 cửa chơi chính của L, T, T, H. Cả 04 người đang chơi thì Nguyễn Phương N, Nhâm Xuân T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn C và Trần Thái T sang chơi cùng, dưới hình thức đặt cược ké bốn cửa chơi chính.

Hình thức đánh bạc của cả nhóm thống nhất như sau: sử dụng bộ bài 36 quân bài gồm A,2,3,4,5,6,7,8,9 (quân bài A tính là 1 điểm; những quân bài còn lại tính số điểm tương ứng quân bài). Mỗi người chơi sẽ được người cầm “chương” chia 03 quân bài để từng người xem bài và tính điểm, điểm của 03 quân bài tính theo thang điểm 10, nếu số điểm bằng nhau sẽ xét đến các chất trong quân bài, thứ tự từ cao đến thấp “Rô, Cơ, Tép, Bích”. Sau đó so sánh điểm với người cầm “chương” và xét các bài, nếu bài nào có số điểm lớn hơn “chương” thì thắng, còn điểm thấp hơn “chương” sẽ thua. Người nào được 10 điểm được thắng gấp 02 lần số tiền cược và được cầm “chương” ván tiếp theo; “sáp” (ba quân bài cùng số) sẽ thắng gấp 03 số tiền cược. Số tiền trống của mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Mỗi ván chơi chia bài cho 04 người chơi trực tiếp chơi, còn những người khác chơi ké sẽ đặt cược vào từng người chơi trực tiếp.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an thành phố Hạ Long phối hợp Công an phường B kiểm tra phòng 1106 khách sạn M phát hiện bắt quả tang 10 người, gồm: Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đang đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.020.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), 36 quân bài tú lơ khơ. Ngoài ra, Phạm Văn T tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng; Nguyễn Phương N tự nguyện giao nộp 2.250.000 đồng là tiền cất trong người không sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 10 bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSHL ngày 02/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố 10 bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền: bị cáo Nguyễn Thế L từ 30 đến 35 triệu đồng.

Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn T, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng,

Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.020.000 đồng.

Trả lại Phạm Văn T 5.000.000 đồng; trả lại Nguyễn Phương N 2.250.000 đồng.
Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của 10 bị cáo cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án về việc vào khoảng 03 giờ ngày 09/4/2023 các bị cáo đang đánh bài bằng tú lơ khơ được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây” tại phòng số 1106 khách sạn M thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền đánh bạc thắng, thua các bị cáo khai nhận: Nguyễn Thế L bỏ ra 5.500.000 đồng và thắng 680.000 đồng; Phạm Văn T bỏ ra 1.600.000 đồng và thắng 50.000 đồng; Nguyễn Văn H bỏ ra 1.520.000 đồng và thua 50.000 đồng; Nhâm Xuân T bỏ ra 1.420.000 đồng và thắng 430.000 đồng; Ngô Văn T bỏ ra 1.310.000 đồng và thua 390.000 đồng; Phạm Văn C bỏ ra 780.000 đồng và thua 80.000 đồng; Nguyễn Văn C bỏ ra 760.000 đồng và thắng 190.000 đồng; Nguyễn Mạnh H bỏ ra 470.000 đồng và thua 320.000 đồng; Nguyễn Phương N bỏ ra 450.000 đồng và thua 300.000 đồng; Trần Thái T bỏ ra 210.000 đồng và thua hết. Ngoài 10 bị cáo ra không còn ai tham gia đánh bạc nữa.

Số tiền 5.000.000 đồng do Phạm Văn T và 2.250.000 đồng do Nguyễn Phương N cất giữ trong người và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, hai bị cáo đều xác nhận là tiền riêng để chi tiêu và không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: hồi 03 giờ ngày 09/4/2023 tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Hạ Long phối hợp cùng Công an

phường Bãi Cháy tiến hành kiểm tra tại phòng số 1106 khách sạn M thuộc tổ X, khu Y, phường B, thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Thu giữ vật chứng gồm: số tiền 14.020.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Người chứng kiến anh Lê Hữu H phụ trách bộ phận an ninh khách sạn M khai, khoảng 03 giờ 15 phút ngày 09/4/2023, anh chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang tại phòng 1106 có 10 người gồm Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “ba cây”, thu giữ tổng số tiền 14.020.000 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và 36 quân bài tú lơ khơ tại chiếu bạc.

Như vậy, lời khai của các bị cáo đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra và lời khai của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy lời khai của bị cáo đã phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/4/2023, tại phòng 1106 khách sạn M, thuộc tổ X, khu Y, phường B, thành phố Hạ Long, các bị cáo Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đã có hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “ba cây”. Đến 03 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Hạ Long phối hợp Công an phường Bãi Cháy phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc 14.020.000 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và 36 quân bài tú lơ khơ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc

hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất ổn định xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn vì từ đó thường nảy sinh nhiều vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì mục đích thu lời bất chính nên đã cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, để giữ gìn trật tự công cộng, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Thế L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và rủ các bị cáo T, T, H cùng đánh bạc với L. Các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H đồng ý đánh bạc khi được L rủ. Các bị cáo Nguyễn Phương N, Nhâm Xuân T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn C và Trần Thái T vào tham gia khi thấy 04 bị cáo trên đang đánh bạc. Tuy không có sự bàn bạc nhưng các bị cáo đều tự hiểu phương thức và cách đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “ba cây”. Số tiền mà bị cáo L dùng để đánh bạc 5.500.000 đồng là nhiều nhất trong các bị cáo. Do vậy bị cáo L có vai trò đầu trong vụ án, tiếp theo là vai trò của 09 bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền của mỗi người ít nhiều từ 210.000 đồng đến 1.600.000 đồng nên có vai trò tương đương nhau.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 10 bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của cả 10 bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, đều đang là công nhân lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà lao động, rèn luyện thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra thu giữ 36 quân bài tứ lơ khơ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 14.020.000 đồng dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 5.000.000 đồng của Phạm Văn T và 2.250.000 đồng của bị cáo Nguyễn Phương N tự nguyện

giao nộp, quá trình điều tra và tại phiên toà xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T đã phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thế L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nhâm Xuân T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Ngô Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Phương N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Trần Thái T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.020.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Phạm Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); trả lại bị cáo Nguyễn Phương N 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo gói gửi số 1261, 1262, 1263 - Phiếu nhập kho Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh và Biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh ngày 19/4/2023).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ (từ A đến 9) đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 234/BB-THA ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nhâm Xuân T, Ngô Văn T, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phương N, Trần Thái T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan